

Số: /BC-UBND

Hải Dương, ngày 05 tháng 12 năm 2022

BÁO CÁO

**Tình hình thực hiện dự toán ngân sách năm 2022,
phương án phân bổ ngân sách địa phương năm 2023; kế hoạch tài chính -
ngân sách 03 năm 2023-2025**

(Tài liệu trình tại kỳ họp thứ 12 - HĐND tỉnh khoá XVII)

PHẦN THỨ NHẤT

Kết quả thực hiện nhiệm vụ thu, chi ngân sách năm 2022

Năm 2022, là năm thứ hai thực hiện Nghị quyết Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII, Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm giai đoạn 2021-2030 và Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021 - 2025, là năm đầu của thời kỳ ổn định NSNN mới 2022-2025 có ý nghĩa rất quan trọng trong việc thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của cả giai đoạn 2021-2025 và các mục tiêu chiến lược tài chính đến năm 2025.

Dịch bệnh Covid-19 cơ bản đã được kiểm soát vì vậy đã tạo thuận lợi cho phát triển kinh tế - xã hội, thúc đẩy sản xuất kinh doanh phát triển trở lại, tạo nguồn thu cho ngân sách. Bên cạnh những thuận lợi, tình hình kinh tế - xã hội tiếp tục gặp khó khăn do việc thực thi chính sách phòng, chống dịch Covid-19 nghiêm ngặt của Trung Quốc và xung đột vũ trang giữa Nga và Ukraine kéo dài áp lực lên lạm phát thế giới, giá xăng dầu, nguyên vật liệu biến động mạnh... tác động ảnh hưởng đến việc thực hiện nhiệm vụ tài chính ngân sách tại địa phương.

Dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của Tỉnh uỷ, HĐND, UBND tỉnh, sự nỗ lực, tập trung quyết liệt của các cấp, các ngành trong lãnh đạo điều hành, công tác tài chính - ngân sách đã cơ bản đáp ứng yêu cầu hoạt động cơ quan nhà nước, đảm bảo chế độ an sinh xã hội, thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh trên địa bàn tỉnh và tăng thu khá so với dự toán ngân sách được Quốc hội, Chính phủ, Bộ Tài chính và HĐND, UBND tỉnh giao.

Cụ thể kết quả thu chi ngân sách năm 2022 trên địa bàn tỉnh như sau:

I. Thu ngân sách:

1. *Tổng thu toàn tỉnh năm 2022 ước đạt 19.314 tỷ 870 triệu đồng; đạt 130% so với dự toán giao (Ngân sách địa phương được hưởng: 15.343 tỷ 016 triệu đồng), trong đó:*

1.1. Thu nội địa: Ước đạt 16.424 tỷ đồng, đạt 133% dự toán giao, bằng 89% so với thực hiện năm 2021, *bao gồm:*

- Thu tiền sử dụng đất ước đạt 4.721,5 tỷ đồng (tăng 1.521,5 tỷ đồng);
- Thu xổ số kiến thiết ước đạt 36 tỷ đồng (tăng 8 tỷ đồng);
- Thu thường xuyên ước đạt 11.666,5 tỷ đồng (tăng 2.581,5 tỷ đồng);

1.2. Thu huy động đóng góp và thu đền bù khi nhà nước thu hồi đất: ước đạt 130 tỷ đồng;

1.3. Thu từ hoạt động xuất nhập khẩu: Ước đạt 2.760 tỷ 870 triệu đồng, bằng 110% dự toán (tương ứng tăng thu 260,870 tỷ đồng), bằng 111% so với thực hiện năm 2021.

(Chi tiết theo biểu số 01 đính kèm).

*** Các khoản thu hoàn thành và hoàn thành vượt mức dự toán đầu năm (có 13/16 khoản hoàn thành dự toán):**

- Thu tiền sử dụng đất ước thực hiện được 4.721,5 tỷ đồng, đạt 148% dự toán năm (tăng thu 1.521,5 tỷ đồng), bằng 86% so với cùng kỳ năm trước, nguyên nhân chủ yếu do dư địa của các dự án thu tiền sử dụng đất năm 2021 nộp sang đầu năm 2022, đồng thời thu tiền sử dụng đất đang có xu thế giảm dần, trong đó 6 tháng đầu năm thu được 2.817 tỷ đồng (bình quân thu được 470 tỷ đồng/tháng), 6 tháng cuối năm dự kiến chỉ thu được 1.904 tỷ đồng (bình quân thu được 317 tỷ đồng/tháng). Có 02 huyện không hoàn thành dự toán thu tiền sử dụng đất là thành phố Hải Dương (đạt 57% dự toán) và huyện Cẩm Giàng (đạt 60% dự toán).

- Thu từ cổ tức, lợi nhuận được chia ước thực hiện 30,2 tỷ đồng bằng 201% dự toán năm (tăng thu 15,2 tỷ đồng); bằng 192% so với cùng kỳ năm trước, nguyên nhân do các đơn vị đã tổ chức Đại hội cổ đông thường niên và chia cổ tức, nộp cao hơn cùng kỳ năm trước;

- Thu từ khu vực DN Đầu tư nước ngoài ước thực hiện được 4.495 tỷ đồng, bằng 145% dự toán năm (tăng 1.400 tỷ đồng), bằng 101% so với cùng kỳ năm trước. Nguyên nhân tăng thu chủ yếu do Công ty TNHH Ford Việt Nam tiêu thụ sản lượng và nộp cao hơn so với cùng kỳ năm trước (Công ty ước nộp cả năm được 2.100 tỷ đồng, bằng 135% so với cùng kỳ năm trước). Các DN phát sinh nộp thuế cao hơn cùng kỳ năm trước như: Công ty TNHH Công nghiệp Oriental Sports Việt Nam ước nộp cả năm nay được 106 tỷ, bằng 110% so với cùng kỳ năm 2021; Công ty TNHH Công nghiệp Brother Việt Nam ước nộp cao hơn so với cùng kỳ (12T/2022 ước nộp 71 tỷ, gấp 7,8 lần so với cùng kỳ năm trước); Công ty điện lực Jaks Hải Dương đã phát điện thương phẩm nên ước số nộp 398 tỷ đồng, bằng 127% so với cùng kỳ năm trước;

- Thu từ khu vực công thương nghiệp, dịch vụ ngoài quốc doanh ước thực hiện được 2.988 tỷ đồng, bằng 129% dự toán năm (tăng 663 tỷ đồng), bằng 77% so với cùng kỳ năm trước. Nguyên nhân chủ yếu do các doanh nghiệp ước nộp thuế cao hơn cùng kỳ năm trước như: Công ty cổ phần năng lượng Hòa Phát ước

nộp 290 tỷ, gấp 2,6 lần so với cùng kỳ năm trước; Công ty CP vật tư - xăng dầu Hải Dương ước nộp 97 tỷ, bằng 159% so với cùng kỳ năm trước; Công ty TNHH Long Hải ước nộp 61 tỷ, bằng 122% so với cùng kỳ năm trước. Tuy nhiên Công ty CP Thép Hòa Phát ước nộp thấp hơn so với cùng kỳ năm trước (12T/2022 ước nộp 510 tỷ đồng, bằng 34% so với cùng kỳ năm trước do giá than tăng cao) nên thu từ khu vực công thương nghiệp, dịch vụ ngoài quốc doanh chỉ bằng 77% so với cùng kỳ năm trước.

- Thuế TNCN ước thu được 1.066 tỷ đồng, đạt 130% dự toán năm (tăng thu 246 tỷ đồng), bằng 109% so với cùng kỳ năm trước. Nguyên nhân chủ yếu do thuế thu nhập cá nhân từ chuyển nhượng bất động sản, nhận thừa kế và quà tặng là bất động sản tăng cao so với cùng kỳ năm trước.

- Thu thuế sử dụng đất phi nông nghiệp ước thực hiện được 61 tỷ đồng, bằng 203% so với dự toán năm (tăng thu 31 tỷ đồng); bằng 179% so với cùng kỳ năm trước do thay đổi đơn giá theo chu kỳ lập bộ thuế sử dụng đất phi nông nghiệp chu kỳ 2022-2026;

- Thu từ tiền thuê đất ước thực hiện được 358 tỷ đồng, đạt 143% dự toán năm (tăng thu 108 tỷ đồng), bằng 61% so với cùng kỳ năm trước do các đơn vị nộp tiền thuê đất một lần cho cả thời gian thuê;

- Thu từ lệ phí trước bạ ước thực hiện được 678 tỷ đồng, đạt 154% dự toán năm (tăng thu 238 tỷ đồng), bằng 111% so với cùng kỳ năm trước do số lượng xe ô tô tiêu thụ 5 tháng đầu năm cao khi được giảm 50% lệ phí trước bạ;

- Thu từ phí, lệ phí ước thực hiện được 149 tỷ đồng, đạt 115% dự toán năm (tăng thu 19 tỷ đồng), bằng 104% so với cùng kỳ năm trước do dịch Covid-19 đã được kiểm soát nên các hoạt động liên quan đến thu phí, lệ phí tăng cao so với cùng kỳ;

- Thu khác ngân sách ước được 423 tỷ đồng, đạt 157% dự toán năm (tăng thu 153 tỷ đồng), bằng 98% so với cùng kỳ năm trước, nguyên nhân chủ yếu do các khoản thu từ thu hồi các khoản chi năm trước; thu tiền bảo vệ, phát triển đất trồng lúa cao hơn so với cùng kỳ năm trước;

- Thu từ hoa lợi công sản và quỹ đất công ích ước được 28 tỷ đồng, đạt 156% dự toán năm (tăng thu 10 tỷ đồng); bằng 75% so với cùng kỳ năm trước.

- Thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản ước được 45 tỷ đồng, bằng 150% dự toán năm (tăng thu 15 tỷ đồng), bằng 71% so với cùng kỳ năm trước do một số đơn vị mới được cấp giấy phép khai thác.

- Thu từ xổ số kiến thiết ước được 36 tỷ đồng, bằng 129% so với dự toán (tăng thu 8 tỷ đồng), bằng 96% so với cùng kỳ năm trước do số lượng vé phát hành, tiêu thụ tốt khi dịch Covid-19 đã được kiểm soát.

*** Các khoản hụt thu so với dự toán đầu năm (có 3/16 khoản hụt thu):**

- Thuế bảo vệ môi trường thu ước thực hiện được 718 tỷ đồng, đạt 80% dự toán năm (hụt thu 182 tỷ đồng), bằng 73% so với cùng kỳ năm trước. Nguyên nhân chủ yếu do ảnh hưởng của giảm thuế suất thuế BVMT và số nộp

ngân sách của Công ty cổ phần vật tư xăng dầu Hải Dương giảm do phân bổ nộp về Hải Phòng.

- Thu từ khu vực doanh nghiệp nhà nước địa phương ước thực hiện 100 tỷ đồng, đạt 87% dự toán năm (hụt thu 15 tỷ đồng); bằng 86% so với cùng kỳ năm trước.

- Thu từ DNNN Trung ương ước được 527 tỷ đồng, bằng 81% dự toán năm (hụt thu 120 tỷ đồng), bằng 76% so với cùng kỳ năm trước nguyên nhân chủ yếu là do các doanh nghiệp trọng điểm phát sinh và nộp thấp hơn so với cùng kỳ năm trước, trong đó Công ty CP Nhiệt điện Phả Lại ước nộp 60 tỷ đồng, bằng 28% so với cùng kỳ năm trước do tổ máy 6 của dây chuyền 2 bị hỏng, chưa sửa chữa nên sản lượng phát điện thấp.

2. Tình hình tăng thu ngân sách:

Cùng với số thu nội địa ngân sách địa phương được hưởng, thu huy động đóng góp và thu đền bù khi nhà nước thu hồi đất (130 tỷ đồng), số bổ sung có mục tiêu từ ngân sách Trung ương (4.191 tỷ đồng) thì tổng nguồn thu cả năm 2022 để đảm bảo cân đối chi ngân sách địa phương là: 19.817 tỷ 068 triệu đồng.

Tính toán trên góc độ cân đối ngân sách sau khi loại trừ các khoản thu không nằm trong cân đối (thu tiền bảo vệ đất trồng lúa; phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản; phí bảo vệ môi trường đối với nước thải, khí thải; thu huy động đóng góp, thu đền bù...) số thu các cấp ngân sách cụ thể như sau:

2.1. Tăng thu tiền sử dụng đất và thu xổ số kiến thiết là 1.529,5 tỷ đồng, trong đó: Ngân sách cấp tỉnh tăng thu: 521,616 tỷ đồng (tăng 111% so dự toán); ngân sách cấp huyện tăng thu: 369,196 tỷ đồng (tăng 16% so dự toán), ngân sách cấp xã tăng thu: 638,687 tỷ đồng (tăng 145% so dự toán).

Đối với kinh phí tăng thu tiền sử dụng đất và thu xổ số kiến thiết năm 2022 thực hiện bổ sung nguồn vốn đầu tư công ngân sách các cấp trong đó ưu tiên thực hiện trả nợ gốc vốn vay đến hạn phải trả; cấp vốn điều lệ cho quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách, các dự án có khối lượng hoàn thành thực hiện mục tiêu Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh; phân bổ vốn chuẩn bị đầu tư để lập, thẩm định, quyết định chủ trương đầu tư và lập, thẩm định, quyết định đầu tư chương trình, dự án; tập trung ưu tiên bố trí vốn hoàn thành các dự án chuyển tiếp, các dự án đã khởi công, các dự án đã bố trí vốn thực hiện năm 2022...

2.2. Tăng thu thường xuyên cân đối ngân sách địa phương 2.332,566 tỷ đồng (tăng 29% dự toán), trong đó:

- *Tăng thu ngân sách cấp tỉnh: 1.592,781 tỷ đồng (tăng 24% dự toán) tập trung chủ yếu ở khu vực thu khác ngân sách, thuế thu nhập cá nhân, khu vực doanh nghiệp ngoài quốc doanh và khu vực doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài⁽¹⁾*

(1)- Các khoản tăng thu thường xuyên chủ yếu của ngân sách cấp tỉnh bao gồm:

- + Thu từ khu vực có vốn đầu tư nước ngoài: tăng thu 1.203,4 tỷ đồng.
- + Thu từ khu vực ngoài quốc doanh: tăng thu 281,1 tỷ đồng.
- + Thuế thu nhập cá nhân: tăng thu 132,4 tỷ đồng.
- + Thu khác ngân sách: tăng thu 82,7 tỷ đồng.

- *Tăng thu ngân sách cấp huyện: 633,061 tỷ đồng (tăng 54% dự toán) chủ yếu là tăng thu từ khu vực ngoài quốc doanh, lệ phí trước bạ, thuế thu nhập cá nhân, tiền thuê mặt đất, mặt nước.*

- *Tăng thu ngân sách cấp xã: 106,724 tỷ đồng (tăng 93% dự toán) chủ yếu là tăng thu từ thu khác ngân sách, lệ phí trước bạ, thu từ quỹ đất công ích và hoa lợi công sản và thuế thu nhập cá nhân.*

Đối với kinh phí tăng thu thường xuyên, ngoài phần 70% bổ sung nguồn cải cách tiền lương theo quy định của Chính phủ, ngân sách các cấp chủ động sử dụng phần còn lại thực hiện chi trả kinh phí phát sinh tăng thêm để thực hiện các chính sách an sinh xã hội theo tiêu chí chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2021 - 2025 và các chính sách an sinh xã hội phát sinh do Trung ương ban hành, có hiệu lực thi hành sau thời điểm 01/9/2021; đặc biệt kinh phí để phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai, dịch bệnh theo Nghị quyết số 50/NQ-HĐND ngày 08/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh về dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn, thu chi ngân sách địa phương năm 2022; phần còn lại bổ sung vốn đầu tư công tăng chi đầu tư một số dự án quan trọng.

II. Chi ngân sách:

Trên cơ sở dự kiến nguồn thu, tổng chi ngân sách địa phương năm 2022 ước đạt: 19.817 tỷ 068 triệu đồng, đạt 128% dự toán năm, chủ yếu tăng chi do tăng thu tiền sử dụng đất và tăng thu thường xuyên năm 2022; kinh phí ngân sách trung ương bổ sung.

(Chi tiết theo biểu số 02 đính kèm).

1. *Chi đầu tư phát triển:* Ước đạt 6.182,582 tỷ đồng, bằng 148% dự toán năm. Nguyên nhân tăng chi đầu tư phát triển là do chuyển số dư tạm ứng từ năm 2021 chuyển sang thực thanh toán năm 2022, số dư dự toán đầu tư XDCB của các cấp ngân sách và bổ sung số tăng thu tiền sử dụng đất năm 2022, nguồn tăng thu thường xuyên năm 2022 bổ sung cho vốn đầu tư.

2. *Chi thường xuyên:* Ước đạt 7.803,149 tỷ đồng, bằng 111% so với dự toán. Nguyên nhân tăng chi tại các sự nghiệp chủ yếu do chi từ nguồn tăng thu thường xuyên năm 2022 và một số nhiệm vụ chi phát sinh. Một số khoản chi ước đạt cao so với dự toán:

- *Chi sự nghiệp nông lâm nghiệp:* Ước đạt 59,7 tỷ đồng, bằng 123% so với dự toán do bổ sung các nhiệm vụ chi phát sinh từ nguồn dự phòng ngân sách và nguồn tăng thu thường xuyên năm 2022.

- *Chi sự nghiệp văn hóa, thể dục thể thao:* Ước đạt 122,3 tỷ đồng, đạt 116% dự toán năm, nguyên nhân do dịch bệnh Covid-19 đã được kiểm soát nên

+ Thu lệ phí trước bạ: tăng thu 65,6 tỷ đồng.

+ Tiền cho thuê đất, mặt nước: tăng thu 54 tỷ đồng.

- Các khoản hực thu ngân sách cấp tỉnh: Thu từ DNTW hực thu 119,2 tỷ đồng; thu thuế bảo vệ môi trường hực thu 87,7 tỷ đồng.

các hoạt động văn hóa, thể dục thể thao liên tục được tổ chức như chi cho công tác tổ chức thi đấu môn bóng bàn Seagame-31, chuỗi sự kiện xúc tiến thương mại, du lịch và các hoạt động văn hóa thể thao chào mừng thành công Seagame-31...

- Chi sự nghiệp đảm bảo xã hội: Ước đạt 172,7 tỷ đồng, bằng 130% so với dự toán, tăng chi chủ yếu do bổ sung 18,1 tỷ đồng từ nguồn tăng thu để bổ sung để thăm và tặng quà các gia đình chính sách nhân dịp 75 năm ngày Thương binh liệt sỹ và bổ sung cho UBND các huyện, thành phố, thị xã để thực hiện trợ cấp cho các đối tượng bảo trợ xã hội theo Nghị quyết số 03/2021/NQ-HĐND ngày 30/6/2021 của HĐND tỉnh ban hành quy định mức chuẩn trợ giúp xã hội, mức trợ giúp xã hội, đối tượng và chế độ đối với một số đối tượng bảo trợ xã hội trên địa bàn tỉnh Hải Dương (ngoài ra kinh phí quà lễ, tết, ngày thương binh liệt sỹ cho các đối tượng chính sách là 80 tỷ đồng được bố trí từ dự toán đảm bảo từ nguồn trung ương bổ sung bố trí trong dự toán đầu năm để cân đối).

- Chi quản lý hành chính: Ước đạt 1.671,9 tỷ đồng, bằng 111% so với dự toán, tăng chi do kinh phí thực hiện nhiệm vụ tự chủ được phép chuyển nguồn sang năm sau thực hiện và bổ sung từ nguồn dự phòng ngân sách để thực một số nhiệm vụ phát sinh trong năm.

- Chi sự nghiệp giáo dục - đào tạo: Ước đạt 4.454,9 tỷ đồng, bằng 108% so với dự toán, tăng chi chủ yếu do từ nguồn tăng thu thường xuyên để bổ sung kinh phí mua sắm thiết bị dạy học và bồi dưỡng cán bộ quản lý, giáo viên đáp ứng yêu cầu chương trình giáo dục phổ thông mới giai đoạn 2020-2025, kinh phí hỗ trợ tăng cường cơ sở vật chất cho các trường học đạt danh hiệu chuẩn Quốc gia và hỗ trợ thi nâng hạng giáo viên.

- Chi sự nghiệp y tế: Ước đạt 557,2 tỷ đồng, bằng 128% so với dự toán, chủ yếu tăng do bổ sung từ nguồn dự phòng ngân sách các cấp và nguồn tăng thu thường xuyên để thực hiện tăng cường cơ sở vật chất ngành y tế và công tác phòng, chống dịch Covid-19; bổ sung chi hỗ trợ mua thẻ bảo hiểm y tế cho cựu chiến binh, người tham gia kháng chiến, đối tượng bảo trợ xã hội, hộ nghèo, cận nghèo, trẻ em dưới 6 tuổi, học sinh sinh viên là 28 tỷ đồng. (ngoài ra kinh phí chi hỗ trợ mua thẻ bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội tự nguyện cho các đối tượng là 372 tỷ đồng đảm bảo từ nguồn trung ương bổ sung bố trí trong dự toán đầu năm để cân đối).

3. Chi trả lãi vay: 5.713 triệu đồng gồm trả lãi vay các khoản vay vốn ODA do tỉnh bảo lãnh.

4. Bổ sung quỹ dự trữ tài chính: 1.230 triệu đồng.

5. Các chương trình mục tiêu TW cân đối qua ngân sách địa phương: 4.191,5 tỷ đồng, đạt 104% dự toán năm, chủ yếu tăng chi do số bổ sung trong năm của Bộ Tài chính như kinh phí thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới là 108,89 tỷ đồng; kinh phí thực hiện chính sách hỗ trợ tiền thuê nhà cho người lao động theo Quyết định số 08/2022/QĐ-TTg của Thủ

tướng Chính phủ là 33,21 tỷ đồng; kinh phí thường vượt dự toán thu phân chia giữa NSTW và NSDP là 19 tỷ đồng và các nhiệm vụ chi thường xuyên khác.

* Chi trả nợ gốc: 23,429 tỷ đồng gồm chi trả nợ gốc các khoản vay vốn ODA do tỉnh bảo lãnh

* Chi từ nguồn vốn vay: 305,882 tỷ đồng cho 02 dự án An toàn hồ đập và dự án Phát triển đô thị động lực thành phố Hải Dương

III. Tình hình sử dụng dự phòng ngân sách tỉnh đến 30/11/2022

1. *Tổng số dự phòng ngân sách dự toán giao đầu năm: 280 tỷ 306 triệu đồng (Trong đó: Ngân sách cấp tỉnh: 112,320 tỷ đồng; Ngân sách cấp huyện: 143,413 tỷ đồng; Ngân sách cấp xã: 24,573 tỷ đồng).*

2. *Tổng số dự phòng ngân sách sử dụng đến ngày 30/11/2022: 136,979 tỷ đồng đạt 49% dự toán, chủ yếu chi yếu chi công tác phòng chống dịch bệnh Covid-19; kinh phí hỗ trợ tổ chức đại hội thể dục thể thao các cấp; kinh phí diễn tập khu vực phòng thủ và các nhiệm vụ cần thiết phát sinh chưa bố trí trong dự toán, trong đó:*

- Ngân sách cấp tỉnh 24,166 tỷ đồng đạt 22% dự toán.
- Ngân sách cấp huyện: 93,763 tỷ đồng đạt 65% dự toán.
- Ngân sách cấp xã: 19,050 tỷ đồng đạt 77% dự toán.

IV. Tình hình nợ chính quyền địa phương đến 30/11/2022.

1. *Đối với các Dự án vay lại vốn vay nước ngoài*

- Dư nợ đầu năm 2022 (01/1/2022): 168.917,26 triệu đồng;
- Lũy kế vay trong 11 tháng: 52.630,33 triệu đồng;
- Trả nợ trong kỳ:
- + Trả nợ gốc: 9.146,19 triệu đồng;
- + Trả lãi, phí: 4.652,46 triệu đồng;
- Dư nợ cuối kỳ (30/11/2022): 212.401,39 triệu đồng.

2. *Đối với Dự án vay khác*

- Dư nợ đầu năm 2022 (01/1/2022): 5.166,59 triệu đồng;
- Lũy kế vay trong 11 tháng: 0 triệu đồng;
- Trả nợ trong kỳ:
- + Trả nợ gốc: 2.583,29 triệu đồng;
- + Trả lãi, phí: 137,45 triệu đồng;
- Dư nợ cuối kỳ (30/11/2022): 2.583,29 triệu đồng.

V. Đánh giá chung:

1. Những thuận lợi cơ bản.

- Sự chỉ đạo, điều hành sát sao, kịp thời của Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh; sự chủ động của các cấp, các ngành, UBND các huyện, thành phố trong việc triển khai, thực hiện dự toán thu chi ngân sách ngay từ những tháng đầu năm, chi tiêu tiết kiệm, hợp lý trên tinh thần phát huy tính tích cực tự chịu trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị trong việc sử dụng ngân sách, các quy trình quản lý ngân sách đã ổn định và đi vào nề nếp, tạo điều kiện thuận lợi cho các cơ quan, đơn vị thực hiện dự toán được giao.

- Nhờ kiểm soát tốt dịch bệnh và các chính sách hỗ trợ của Nhà nước đã và đang phát huy tác dụng, hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp đã phục hồi và dần trở lại trạng thái bình thường. Tình hình kinh tế những tháng đầu năm tiếp tục duy trì tốc độ tăng trưởng khá và khởi sắc trên nhiều lĩnh vực, hoạt động sản xuất kinh doanh hồi phục tốt.

- Với nguồn thu đạt kết quả tích cực và việc thực hiện phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi, tỷ lệ (%) phân chia nguồn thu giữa các cấp ngân sách mới cùng với việc thực hiện định mức phân bổ chi thường xuyên năm 2022 và giai đoạn 2023-2025 đã đảm bảo các nguồn chi theo dự toán, đồng thời thực hiện được các chủ trương của Đảng, chế độ, chính sách Nhà nước đã ban hành, đáp ứng cơ bản nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội các cấp chính quyền địa phương; đồng thời tạo điều kiện cho các cấp ngân sách chủ động xây dựng và quyết định ngân sách của mình, khuyến khích các địa phương tăng cường công tác quản lý tài chính ngân sách, phấn đấu tăng thu, tiết kiệm chi, sử dụng ngân sách hiệu quả, góp phần thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng an ninh tại địa phương.

2. Một số khó khăn trong công tác điều hành ngân sách.

- Việc giải ngân vốn đầu tư công của địa phương còn thấp so với yêu cầu (chủ yếu ngân sách cấp tỉnh), nguyên nhân chủ yếu do giá cả vật tư nguyên liệu có nhiều biến động tăng cao và do quy trình, thủ tục đầu tư kéo dài nên tốc độ triển khai các dự án còn chậm.

- Thu từ tiền sử dụng đất có xu hướng chững lại.

- Ngày 21/6/2021, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 60/2021/NĐ-CP quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập (thay thế Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ); Bộ Tài chính ban hành Thông tư số 56/2022/TT-BTC ngày 16/9/2022 hướng dẫn một số nội dung về cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công, trong đó có nhiều nội dung hướng dẫn tại Thông tư số 56/2022/TT-BTC của Bộ Tài chính vẫn còn rất nhiều vướng mắc cần được thống nhất để địa phương triển khai thực hiện.

Việc xây dựng định mức kinh tế kỹ thuật dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách tại địa phương còn gặp nhiều hạn chế, khó khăn do một số bộ, ngành trung ương chưa ban hành và chưa có hướng dẫn địa phương xây dựng định mức kinh tế kỹ thuật; một số lĩnh vực đã được cơ quan trung ương ban hành định mức kinh tế kỹ thuật, tuy nhiên các, sở ngành chưa chủ động xây dựng và

tham mưu cấp có thẩm quyền ban hành định mức kinh tế kỹ thuật dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách.

- Một số đề án, chương trình, kế hoạch của tỉnh thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII và các đề án, kế hoạch khác vẫn chưa được cơ quan, đơn vị, địa phương chủ trì chủ động triển khai dẫn đến tồn đọng kinh phí.

- Một số chế độ chính sách Trung Ương chậm ban hành hoặc hướng dẫn không còn phù hợp dẫn đến lúng túng trong tổ chức thực hiện dự toán.

PHẦN THỨ HAI

Dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2023

Năm 2023, là năm thứ ba thực hiện Nghị quyết Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII, Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm giai đoạn 2021-2030 và Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021 – 2025 và cơ bản hoàn thành Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội theo Nghị quyết số 43/2022/QH15.

Căn cứ Thông tư số 47/2022/TT-BTC ngày 29/7/2022 của Bộ Tài chính hướng dẫn xây dựng dự toán ngân sách nhà nước năm 2023 và kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 3 năm 2023-2025; Căn cứ Nghị quyết số 09/2021/NQ-HĐND ngày 08/12/2021 ban hành quy định hệ thống định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên NSDP trên địa bàn tỉnh Hải Dương năm 2022 và giai đoạn 2023-2025; Nghị quyết số 08/2021/NQ-HĐND ngày 08/12/2021 của HĐND tỉnh ban hành quy định về phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi, tỷ lệ phần trăm (%) phân chia giữa các cấp ngân sách trên địa bàn tỉnh Hải Dương năm 2022 và giai đoạn 2023-2025; với yêu cầu, nhiệm vụ phát triển kinh tế xã hội, xác định mục tiêu NSNN năm 2023 là: *“Đẩy mạnh thực hiện chính sách tài khóa hỗ trợ phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội; tiếp tục cơ cấu lại NSNN, nợ công gắn với huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực tài chính, góp phần kiểm soát lạm phát, đảm bảo cân đối nền kinh tế, đảm bảo nguồn cho cải cách tiền lương và chính sách BHXH khi được thực hiện; đẩy mạnh thực hiện cơ chế tự chủ, tự đảm bảo kinh phí hoạt động khu vực sự nghiệp công lập theo các Nghị quyết của Trung ương.”*

Dự toán thu chi ngân sách địa phương năm 2023 được xây dựng như sau:

I. Thu ngân sách:

1. *Thu NSNN trên địa bàn Trung ương giao năm 2023: 17.655 tỷ đồng, bằng 119% so với dự toán năm 2022 (trong đó ngân sách địa phương được hưởng là: 14.093,354 tỷ đồng), trong đó:*

1.1. Thu nội địa: 15.155 tỷ đồng, bằng 123% so với dự toán năm 2022, bao gồm:

- Thu tiền sử dụng đất là 3.700 tỷ đồng bằng 116% so với dự toán năm 2022;

- Thu XSKT là 38 tỷ đồng bằng 136% so với dự toán năm 2022;

- Thu thường xuyên còn lại: 11.417 tỷ đồng bằng 126% so với dự toán năm 2022;

1.2. Thu từ hoạt động xuất nhập khẩu: 2.500 tỷ đồng bằng 100% so với dự toán năm 2022.

Giao dự toán thu năm 2023 đảm bảo bằng tổng số Bộ Tài chính giao và các nguyên tắc giao thu theo quy định tại Thông tư số 47/2022/TT-BTC của Bộ Tài chính. Đối với dự toán thu hoa lợi công sản và quỹ đất công ích năm 2023 Bộ Tài chính giao thu 50 tỷ đồng (đã tính cả khoản thu hỗ trợ khi nhà nước thu hồi đất theo chế độ quy định, tiểu mục 3903) là 30,3 tỷ đồng vào giao thu tại cấp xã. Tuy nhiên việc giao dự toán chi tiết nguồn thu này cho ngân sách cấp xã rất khó khăn do nguồn thu này chiếm tỷ trọng lớn trong nguồn thu cân đối ngân sách từng xã nêu được giao, trường hợp trong năm biến động nhu cầu đầu tư về đất, ngân sách cấp xã không thu được nguồn thu này thì sẽ mất cân đối thu chi thường xuyên nghiêm trọng. Do vậy, để đảm bảo cân đối cho ngân sách cấp xã, đề nghị giao thu số kinh phí 30,3 tỷ đồng thêm ở thuế tài nguyên (điều tiết 100% ngân sách cấp tỉnh) thuộc khu vực doanh nghiệp Trung ương; phần còn lại 19,7 tỷ đồng giao thu hoa lợi công sản và quỹ đất công ích tại xã để đảm bảo số liệu cân đối của địa phương.

II. Chi ngân sách:

Trên cơ sở dự toán thu NSNN Trung ương giao năm 2023, sau khi thực hiện điều tiết về NSTW: các khoản thu 100% NSTW được hưởng theo Luật NSNN: 862,2 tỷ đồng, 2% các khoản thu phân chia giữa các cấp ngân sách: 199,446 tỷ đồng, tổng thu nội địa ngân sách địa phương được hưởng để cân đối chi là: 14.093,354 tỷ đồng. Đồng thời, để giảm bớt khó khăn cho ngân sách tỉnh Hải Dương, Trung ương cũng đã hỗ trợ bổ sung mục tiêu cho ngân sách địa phương 2.014,851 tỷ đồng bao gồm vốn đầu tư xây dựng cơ bản là 1.089,699 tỷ đồng, bổ sung kinh phí sự nghiệp để thực hiện các chế độ, chính sách là 925,152 tỷ đồng (*trong đó bổ sung kinh phí hỗ trợ Hội Văn học nghệ thuật là 0,492 tỷ đồng, hỗ trợ Hội nhà báo là 0,16 tỷ đồng, Chương trình trợ giúp xã hội và PHCN cho người tâm thần, trẻ em tự kỷ và người rối nhiễu tâm trí; chương trình phát triển công tác xã hội là 0,2 tỷ đồng, thực hiện nhiệm vụ đảm bảo trật tự ATGT là 2,563 tỷ đồng; kinh phí quản lý, bảo trì đường bộ là 56,124 tỷ đồng và bổ sung thêm 865,613 tỷ đồng để duy trì tỷ lệ điều tiết đảm bảo cân đối chi năm 2023*); bội chi ngân sách 209,6 tỷ đồng.

Tổng chi ngân sách địa phương năm 2023 là 16.317,805 tỷ đồng, bằng 105% so với năm 2022.

Cụ thể phương án chi ngân sách địa phương năm 2023 như sau:

A	TỔNG CHI NGÂN SÁCH ĐP	16.317.805	triệu đồng
A1	CHI CÂN ĐỐI NSDP	14.302.954	triệu đồng
I	CHI ĐẦU TƯ PT	4.714.904	triệu đồng
1	Chi đầu tư XDCB	4.443.904	triệu đồng
	- <i>Vốn tập trung</i>	743.904	triệu đồng
	- <i>Chi từ tiền đất</i>	3.700.000	triệu đồng
	Trong đó: 10% tiền sử dụng đất thực hiện đo đạc, đăng ký đất đai, lập cơ sở dữ liệu hồ sơ địa chính và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất	370.000	triệu đồng
2	Chi từ nguồn xổ số kiến thiết	38.000	triệu đồng
3	Chi từ nguồn vốn vay	209.600	triệu đồng
4	Chi trả nợ vốn vay	23.400	triệu đồng
II	CHI THƯỜNG XUYÊN	9.287.641	triệu đồng
1	SN kiến thiết kinh tế	1.379.689	triệu đồng
	- <i>Sự nghiệp Giao thông</i>	151.705	triệu đồng
	- <i>Sự nghiệp nông lâm nghiệp, PCLB</i>	229.695	triệu đồng
	- <i>Miễn giảm thủy lợi phí</i>	305.653	triệu đồng
	- <i>Tài nguyên môi trường và KTTC, quy hoạch, kinh tế khác</i>	692.636	triệu đồng
2	SN Giáo dục Đào tạo	4.231.973	triệu đồng
3	SN Y tế	484.188	triệu đồng
4	SN Khoa học công nghệ	40.872	triệu đồng
5	SN Văn hoá thông tin, thể dục thể thao	139.501	triệu đồng
6	SN Phát thanh TT	57.576	triệu đồng
7	SN Đảm bảo xã hội	854.432	triệu đồng
8	Chi Quản lý Hành chính	1.842.487	triệu đồng
9	Hỗ trợ An ninh	85.939	triệu đồng
10	Quốc phòng địa phương	158.891	triệu đồng
11	Chi khác Ngân sách	12.093	triệu đồng

III	DỰ PHÒNG NGÂN SÁCH	299.179	triệu đồng
IV	BS QUỸ DỰ TRỮ TC	1.230	triệu đồng
A2	CHƯƠNG TRÌNH MT TW	2.014.851	triệu đồng
I	VỐN SỰ NGHIỆP	925.152	triệu đồng
II	VỐN ĐẦU TƯ	1.089.699	triệu đồng
B	BỘI CHI NGÂN SÁCH	209.600	triệu đồng
1	Mức vay Quốc hội đồng ý	233.000	triệu đồng
	Vay tín dụng ưu đãi	233.000	triệu đồng
2	Mức trả nợ gốc	23.400	triệu đồng
	Trả nợ gốc vốn vay nước ngoài	23.400	triệu đồng

(Chi tiết theo biểu số 04)

Dự toán năm 2023 đã đáp ứng cơ bản các nhiệm vụ chi cần thiết, cụ thể như sau:

a) Chi đầu tư phát triển: 4.714,904 tỷ đồng, bằng dự toán Trung ương giao, tăng 24% so với dự toán năm 2022 chủ yếu do tăng từ thu tiền sử dụng đất, bao gồm dự toán chi từ thu tiền sử dụng đất là 3.700 tỷ đồng (tăng 500 tỷ đồng), trong đó bố trí tối thiểu 10% tổng thu tiền sử dụng đất ngân sách các cấp thực hiện công tác đo đạc, đăng ký đất đai, lập cơ sở dữ liệu hồ sơ địa chính, đăng ký biến động, chỉnh lý hồ sơ địa chính và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định hiện hành; từ thu tiền xố kiến thiết là 38 tỷ đồng (tăng 10 tỷ đồng), chi từ nguồn vốn vay 209,6 tỷ đồng, chi trả nợ vốn vay ODA do tỉnh bảo lãnh 23,4 tỷ đồng.

b) Chi thường xuyên: Chi cân đối 9.287,641 tỷ đồng và Trung ương bổ sung 925,152 tỷ đồng thì tổng chi thường xuyên năm 2022 là 10.212,793 tỷ đồng, tăng 376,595 tỷ đồng so với năm 2022, bằng 104% so với dự toán năm 2022, trong đó:

- Chi sự nghiệp giao thông: 151,705 tỷ đồng, đảm bảo kinh phí duy tu, bảo dưỡng thường xuyên đường giao thông theo số km đường quản lý của các cấp (trong đó đối với cấp tỉnh, cấp huyện có phân bậc theo bề rộng mặt đường), kinh phí duy tu, bảo dưỡng thường xuyên đường thủy nội địa theo số km đường thủy cấp tỉnh quản lý, kinh phí thực hiện Đề án đảm bảo trật tự an toàn giao thông trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021-2025 là 13,6 tỷ đồng. Năm 2023 bố trí kinh phí hoạt động của Trung tâm điều hành và giám sát GTVT đảm bảo từ nguồn trung ương bổ sung mục tiêu và kinh phí thực hiện Đề án tăng cường công tác sửa chữa định kỳ đường tỉnh và đường huyện giai đoạn 2022-2026 là 51 tỷ đồng từ

nguồn Quỹ bảo trì đường bộ (56 tỷ đồng) và nguồn thu phạt vi phạm an toàn giao thông (2,5 tỷ đồng).

- Chi sự nghiệp nông lâm nghiệp, phòng chống lụt bão: 229,695 tỷ đồng, đối với ngân sách cấp huyện, cấp xã đảm bảo theo diện tích đất nông nghiệp và số km chiều dài đê; đối với ngân sách cấp tỉnh đảm bảo kinh phí mua thuốc diệt chuột là 4,7 tỷ đồng, kinh phí mua vacxin phòng chống bệnh cho gia súc gia cầm 8,6 tỷ đồng, kinh phí tu sửa cống, sửa kè, xử lý ản họa, đắp luống trồng tre, phát quang, tu sửa nhà quản lý đê, vật tư, phương tiện phòng chống lụt bão là 19,4 tỷ đồng; bố trí kinh phí các Đề án, Kế hoạch của ngành nông nghiệp là 76 tỷ đồng: Kế hoạch liên kết, tiêu thụ sản phẩm là 30 tỷ đồng, Đề án phát triển sản xuất nông nghiệp hàng hoá tập trung ứng dụng công nghệ cao, nông nghiệp hữu cơ là 32 tỷ đồng, Đề án cây máy là 6,5 tỷ đồng, Đề án OCOP, hỗ trợ phát triển ngành nghề nông thôn, các kế hoạch khác là 9 tỷ đồng; kinh phí nạo vét thủy lợi đồng xuân năm 2022-2023 là 19,1 tỷ đồng.

- Kinh phí miễn giảm thủy lợi phí: 305,653 tỷ đồng, trong đó hỗ trợ sản phẩm dịch vụ công ích thủy lợi là 285,653 tỷ đồng; kinh phí cắm mốc chỉ giới, chi phí xây dựng quy trình vận hành các trạm bơm, các cống lớn là 20 tỷ đồng.

- Sự nghiệp kinh tế, tài nguyên môi trường và kiến thiết thị chính: 692,636 tỷ đồng, bao gồm hoạt động thường xuyên sự nghiệp kiến thiết thị chính, chi cho duy trì hoạt động hệ thống điện chiếu sáng, cây xanh, sửa chữa, xây dựng hệ thống bờ lốc vỉa hè, thoát nước; kinh phí quản lý, vận hành các khu dân cư, khu đô thị lớn mới tăng thêm; kinh phí chi cho công tác tuyên truyền về bảo vệ môi trường, kinh phí mua hóa chất xử lý rác thải tập trung, thu gom, vận chuyển, xử lý rác thải, các hoạt động thường xuyên sự nghiệp môi trường; kinh phí xúc tiến đầu tư 13 tỷ đồng, kinh phí đo đạc, đăng ký đất đai, lập cơ sở dữ liệu hồ sơ địa chính và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là 15,5 tỷ đồng và các dịch vụ sự nghiệp công về công nghệ thông tin, tài chính khác. Năm 2023 tiếp tục bố trí kinh phí xúc tiến thương mại, khuyến công, thương mại điện tử, tổ chức hội chợ, chương trình quốc gia sử dụng năng lượng tiết kiệm 15 tỷ đồng; Hội nghị quảng bá và xúc tiến vải thiều và cà rốt là 2,8 tỷ đồng; Đề án phát triển công nghệ cao, công nghiệp hỗ trợ giai đoạn 2021-2025 và các đề án, kế hoạch khác ngành công thương là 20 tỷ đồng; Đề án xử lý chất thải rắn trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021-2025 là 100 tỷ đồng; phí bảo vệ môi trường cấp lại thị xã Kinh Môn, Nam Sách và thành phố Chí Linh là 20 tỷ đồng. Chương trình công nghệ thông tin năm 2023 tiếp tục bố trí là 60 tỷ đồng từ nguồn trung ương bổ sung hỗ trợ tỷ lệ điều tiết để cân đối.

- Sự nghiệp Giáo dục và Đào tạo: 4.231,973 tỷ đồng, trong đó đối với sự nghiệp giáo dục đảm bảo đầy đủ nhiệm vụ chi cho giáo viên theo biên chế được giao năm 2023 như lương, phụ cấp, các khoản đóng góp theo chế độ, chi hoạt động giảng dạy và học tập không nhỏ hơn 19% so với tổng chi sự nghiệp giáo dục, các kinh phí hoạt động khác như tuyển sinh lớp 10, tốt nghiệp lớp 12, kiểm định chất lượng giáo dục, kinh phí chính sách trường chuyên Nguyễn Trãi là 10,5 tỷ đồng...; đối với sự nghiệp đào tạo phân bổ dựa trên số sinh viên đào tạo

chính quy nhằm khuyến khích các cơ sở đào tạo nâng cao trách nhiệm và tính chủ động trong thực hiện nhiệm vụ, từ đó tăng tính cạnh tranh trong cung cấp dịch vụ để thu hút sinh viên. Năm 2023 bố trí tăng kinh phí theo định mức do tăng dân số là 30 tỷ đồng; tăng kinh phí miễn giảm học phí học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên trình độ trung cấp nghề theo Nghị định số 81/2021/NĐ-CP của Chính phủ là 37 tỷ đồng; và kinh phí đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức và đối tượng khác theo chương trình của Hội đồng điều hành công tác đào tạo, bồi dưỡng và phát triển toàn diện nguồn nhân lực tỉnh Hải Dương năm 2023 là 28 tỷ đồng. Riêng đối với các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc sự nghiệp giáo dục, để đảm bảo hoạt động giảng dạy và học tập sau thời gian dài ảnh hưởng của dịch covid-19, đề nghị cho phép không giảm trừ chi hỗ trợ trực tiếp từ NSNN so với dự toán năm 2022⁽²⁾ đối với các đơn vị sự nghiệp công lập này để đảm bảo thu nhập, ổn định đời sống tinh thần cho cán bộ, giáo viên các đơn vị yên tâm công tác. Đối với trường Đại học Hải Dương và Cao đẳng Hải Dương thực hiện theo Nghị quyết số 09/2021/NQ-HĐND ngày 8/12/2021 của HĐND tỉnh, theo lộ trình năm 2023 chỉ hỗ trợ 70% chênh lệch quỹ lương trên cơ sở biên chế có mặt so với định mức theo số sinh viên học chính quy, tuy nhiên hai trường đang trong lộ trình sáp nhập khiến cho việc tuyển sinh gặp nhiều khó khăn, nguồn kinh phí khó đảm bảo được quỹ lương theo biên chế có mặt. Để hoạt động giảng dạy và học tập của 2 trường được ổn định, đối với năm 2023 đề nghị tiếp tục hỗ trợ 100% chênh lệch quỹ lương trên cơ sở biên chế có mặt so với định mức theo số sinh viên học chính quy, sau năm 2023 tiếp tục thực hiện theo lộ trình cắt giảm hỗ trợ theo quy định tại Nghị quyết số 09/2021/NQ-HĐND của HĐND tỉnh.

- Sự nghiệp Y tế: 484,188 tỷ đồng, bao gồm đối với khối chữa bệnh phân bổ theo đầu giường bệnh, đối với khối dự phòng đảm bảo đầy đủ nhiệm vụ chi cho con người theo biên chế được giao năm 2023 như lương, phụ cấp, các khoản đóng góp theo chế độ, chi hoạt động thường xuyên; kinh phí thực hiện Kế hoạch khám sức khỏe định kỳ cho người cao tuổi, Kế hoạch phòng chống HIV, Kế hoạch phòng chống tác hại rượu bia, sữa học đường, cải thiện dinh dưỡng, phòng chống các bệnh không lây nhiễm, nước sạch nông thôn, biến đổi khí hậu và các đề án, kế hoạch khác là 20 tỷ đồng, kinh phí phòng chống dịch và phụ cấp ưu đãi nghề tăng thêm là 50 tỷ đồng, kinh phí tăng cường cơ sở vật chất ngành y tế là 20 tỷ đồng. Năm 2023 bố trí kinh phí hỗ trợ mua thẻ BHYT, BHXH tự nguyện cho các đối tượng là 400 tỷ đồng. Riêng đối với các đơn vị sự nghiệp công lập sự nghiệp y tế - dân số thuộc Sở Y tế thuộc lĩnh vực bảo vệ,

(2) Thực hiện mục tiêu về đổi mới đơn vị sự nghiệp công lập theo Nghị quyết số 19-NQ/TW, Nghị quyết số 01/2021/UBTVQH15 và quy định tại Nghị định số 60/2021/NĐ-CP. Trong đó:

+ Các đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo một phần chi thường xuyên xây dựng dự toán chi NSNN năm 2023 giảm tối thiểu 3% chi hỗ trợ trực tiếp từ NSNN so với dự toán năm 2022, giảm biên chế sự nghiệp hưởng lương từ NSNN tương ứng mức giảm chi thường xuyên từ ngân sách;

+ Các đơn vị sự nghiệp công lập do NSNN bảo đảm chi thường xuyên giảm tối thiểu 2% chi trực tiếp từ NSNN so với dự toán năm 2022 trừ các dịch vụ công cơ bản, thiết yếu do NSNN đảm bảo.

chăm sóc sức khỏe cho toàn dân, đề nghị cho phép không giảm trừ chi hỗ trợ trực tiếp từ NSNN so với dự toán năm 2022 đối với các đơn vị sự nghiệp công lập này để đảm bảo thu nhập, ổn định đời sống tinh thần cho cán bộ, viên chức các đơn vị yên tâm công tác sau thời gian dài ảnh hưởng của dịch covid-19.

- Sự nghiệp Văn hóa Thể thao: 139,501 tỷ đồng, đảm bảo các nhiệm vụ khai thác và sử dụng tài liệu thư viện công cộng; bảo tồn bảo tàng; chiếu phim lưu động phục vụ nhân dân; xây dựng, dàn dựng chương trình nghệ thuật bảo tồn phát triển nghệ thuật truyền thống; biểu diễn các chương trình nghệ thuật phục vụ nhiệm vụ chính trị; tuyên truyền lưu động, tổ chức các hoạt động văn hóa thể thao phục vụ nhiệm vụ chính trị; biên tập xuất bản phát hành bản tin văn hóa thể thao và du lịch; chi cho công tác tuyên truyền các ngày lễ lớn; trùng tu cải tạo các di tích 6 tỷ đồng, kinh phí trang trí ngày lễ tết 1 tỷ đồng; kinh phí tổ chức lễ hội Côn sơn Kiếp bạc 2,7 tỷ đồng; kinh phí thực hiện Đề án phát triển du lịch chất lượng cao giai đoạn 2021-2025 là 4,5 tỷ đồng; kinh phí khen thưởng cho vận động viên, huấn luyện viên đạt thành tích cao là 7,3 tỷ đồng, kinh phí chế độ vận động viên tập huấn thi đấu là 13,2 tỷ đồng, chế độ dinh dưỡng vận động viên 39,6 tỷ đồng.

- Sự nghiệp Phát thanh Truyền hình: 57,576 tỷ đồng, tăng 4,3 tỷ đồng so với năm 2022 do tăng kinh phí bổ sung cho Đài phát thanh và Truyền hình tỉnh để thuê dịch vụ truyền dẫn phát sóng kênh truyền hình tỉnh Hải Dương tiêu chuẩn HD qua mạng phát sóng truyền hình kỹ thuật số mặt đất, vùng phủ sóng khu vực đồng bằng Sông Hồng.

- Sự nghiệp Khoa học công nghệ: 40,872 tỷ đồng bố trí bằng mức Trung ương giao, trong đó đảm bảo kinh phí hoạt động thường xuyên theo chức năng của các đơn vị nghiên cứu khoa học, các chương trình, nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh chuyển tiếp và các chương trình, nhiệm vụ khoa học mới.

- Sự nghiệp Đảm bảo xã hội: 854,432 tỷ đồng, đảm bảo kinh phí hoạt động của các cơ sở bảo trợ xã hội, cơ sở nuôi dưỡng tập trung và các cơ sở bảo trợ xã hội khác; kinh phí thực hiện các chương trình, kế hoạch an sinh về trẻ em, người khuyết tật, bình đẳng giới... và mục tiêu xã hội khác như kinh phí chúc thọ, mừng thọ người cao tuổi 16,6 tỷ đồng...; kinh phí thực hiện chế độ trợ cấp xã hội hàng tháng cho các đối tượng bảo trợ xã hội 582 tỷ đồng (tăng 40 tỷ đồng so với năm 2022) theo quy định tại Nghị định 20/2021/NĐ-CP ngày 15/3/2021 của Chính phủ về chính sách trợ giúp các đối tượng bảo trợ xã hội, Nghị quyết số 03/2021/NQ-HĐND ngày 30/6/2021 của HĐND tỉnh ban hành Quy định mức chuẩn trợ giúp xã hội, mức trợ giúp xã hội, đối tượng và chế độ đối với một số đối tượng bảo trợ xã hội trên địa bàn tỉnh Hải Dương; kinh phí trợ cấp hàng tháng và BHYT cho cán bộ già yếu nghỉ việc. Năm 2023 bố trí kinh phí quà lễ, tết, ngày thương binh liệt sỹ cho các đối tượng chính sách là 89,2 tỷ đồng (tăng 9,2 tỷ đồng so với năm 2022), hỗ trợ mai táng phí thanh niên xung phong, cựu chiến binh... là 17 tỷ đồng đảm bảo từ nguồn trung ương bổ sung hỗ trợ tỷ lệ điều tiết để cân đối. Riêng đối với các đơn vị sự nghiệp công lập sự nghiệp đảm bảo xã hội thuộc Sở Lao động Thương binh và Xã hội thuộc lĩnh vực bảo trợ xã hội,

chăm lo đời sống cho các đối tượng yếu thế trong xã hội, đề nghị cho phép không giảm trừ chi hỗ trợ trực tiếp từ NSNN so với dự toán năm 2022 đối với các đơn vị sự nghiệp công lập này để đảm bảo thu nhập, giúp cán bộ, viên chức các đơn vị yên tâm gắn bó với công việc.

- Kinh phí Quản lý hành chính: 1.842,487 tỷ đồng, đảm bảo đầy đủ nhiệm vụ chi cho con người theo biên chế được giao năm 2023 như lương, phụ cấp, các khoản đóng góp theo chế độ, các khoản chi hành chính phục vụ hoạt động, nghiệp vụ mang tính chất thường xuyên và các khoản đặc thù, phát sinh trong năm của đơn vị, chi mua sắm sửa chữa bảo trì tài sản, kinh phí mua sắm trang thiết bị, phương tiện làm việc theo tiêu chuẩn định mức quy định và kinh phí thực hiện Đề án khoán xe công theo quy định. Năm 2023 là tiếp tục thực hiện lộ trình tinh giản biên chế, đã giảm 66 biên chế khối xã trong năm 2022, dự toán năm 2023 tiết kiệm cho ngân sách toàn tỉnh: 5,831 tỷ đồng. Đối với kinh phí khối đảng, năm 2023 bố trí kinh phí tặng huy hiệu đảng là 42 tỷ đồng (tăng 9 tỷ đồng so với năm 2022); kinh phí thực hiện chế độ chính sách cho cán bộ thuộc diện bảo vệ, chăm sóc sức khỏe của tỉnh là 23,5 tỷ đồng (tăng 13,5 tỷ đồng so với năm 2022). Để tăng cường công tác kiểm tra, giám sát của các Ban đảng và đơn vị thuộc Tỉnh ủy, đề nghị tiếp tục hỗ trợ nghiệp vụ đặc thù cho 06 Ban đảng là 500 triệu đồng/ban, Đảng ủy khối các cơ quan tỉnh là 300 triệu đồng, Ban Bảo vệ CSSKCB tỉnh là 200 triệu đồng (tổng kinh phí là 3.500 triệu đồng). Đối với Nhà khách Bạch Đằng (thuộc Tỉnh ủy Hải Dương) được phân loại loại hình tự chủ là đơn vị sự nghiệp công tự đảm bảo chi thường xuyên (đơn vị nhóm 2). Trong năm 2023, Nhà khách Bạch Đằng thực hiện chủ trương cải tạo, sửa chữa lại nhà khách, do đó hoạt động cung cấp dịch vụ thường xuyên của đơn vị bị tạm dừng. Tuy nhiên, trong khoảng thời gian này, đơn vị vẫn tiếp tục được Văn phòng Tỉnh ủy giao nhiệm vụ thực hiện các công việc để đảm bảo phục vụ hoạt động của Thường trực Tỉnh ủy, Thường vụ Tỉnh ủy và Ban chấp hành Tỉnh ủy. Để đảm bảo việc duy trì bộ máy hoạt động của đơn vị được diễn ra ổn định trong thời gian cải tạo, sửa chữa và hoàn thành nhiệm vụ được giao, đề nghị hỗ trợ một phần kinh phí quỹ tiền lương, tiền công của cán bộ, viên chức, người lao động của Nhà khách trong thời gian thực hiện cải tạo, sửa chữa (800 triệu đồng).

- Kinh phí an ninh, quốc phòng: 244,830 tỷ đồng, đảm bảo kinh phí hoạt động thường xuyên nhiệm vụ an ninh trật tự; kinh phí thực hiện công tác huấn luyện dự bị động viên, dân quân tự vệ theo quy định Luật dân quân tự vệ và Luật dự bị động viên, chi diễn tập khu vực phòng thủ và phòng chống lụt bão, diễn tập khác hàng năm theo chỉ đạo của Bộ quốc phòng, quân khu. Năm 2023 bố trí kinh phí diễn tập khu vực phòng thủ cấp tỉnh là 15 tỷ đồng.

c) Dự phòng ngân sách: 299,179 tỷ đồng bố trí thực hiện theo quy định của Luật NSNN để thực hiện phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai, thảm họa, dịch bệnh, cứu đói; nhiệm vụ quan trọng về quốc phòng, an ninh và các nhiệm vụ cần thiết khác thuộc nhiệm vụ chi của ngân sách các cấp mà chưa được dự toán, hỗ trợ cho ngân sách cấp dưới, chi hỗ trợ các địa phương khác.

d) Bổ sung Quỹ dự trữ tài chính: 1,230 tỷ đồng theo số Trung ương giao.

e) Chương trình mục tiêu Trung ương: 2.014,851 tỷ đồng, trong đó:

- Bổ sung vốn đầu tư để thực hiện các chương trình mục tiêu, nhiệm vụ: 1.089,699 tỷ đồng.

- Bổ sung vốn sự nghiệp: 925,152 tỷ đồng, bao gồm: Kinh phí thực hiện hỗ trợ Hội Văn học nghệ thuật là 0,492 tỷ đồng; hỗ trợ Hội Nhà báo là 0,16 tỷ đồng; Chương trình trợ giúp xã hội và PHCN cho người tâm thần, trẻ em tự kỷ và người rối nhiễu tâm trí; chương trình phát triển công tác xã hội là 0,2 tỷ đồng; nhiệm vụ đảm bảo trật tự an toàn giao thông: 2,563 tỷ đồng; Kinh phí quản lý, bảo trì đường bộ: 56,124 tỷ đồng; hỗ trợ để đảm bảo tỷ lệ điều tiết cho cân đối chi NSDP là 865,613 tỷ đồng để thực hiện bố trí cho các đề án, kế hoạch, các nhiệm vụ chi nêu trên.

Như vậy, chi thường xuyên năm 2023 đã bố trí đảm bảo đủ chế độ chính sách con người, các hoạt động thường xuyên kinh tế xã hội văn hóa thể dục thể thao của tỉnh, thực hiện đầy đủ chế độ an sinh xã hội, ngoài ra chủ động sắp xếp, cân đối bố trí ngay trong dự toán đầu năm để thực hiện các đề án, chương trình thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng, các đề án, chương trình và nhiệm vụ khác.

III. Phương án phân bổ ngân sách cấp tỉnh:

1. Dự toán chi ngân sách cấp tỉnh: 6.504,238 tỷ đồng, trong đó:

A	TỔNG CHI NGÂN SÁCH ĐP	6.504.238	triệu đồng
A1	CHI CÂN ĐỐI NSDP	4.489.387	triệu đồng
I	CHI ĐẦU TƯ PT	1.794.313	triệu đồng
1	Chi đầu tư XDCB	1.523.313	triệu đồng
	- <i>Vốn tập trung</i>	513.713	triệu đồng
	- <i>Chi từ tiền đất</i>	1.009.600	triệu đồng
	Trong đó: 10% tiền sử dụng đất thực hiện đo đạc, đăng ký đất đai, lập cơ sở dữ liệu hồ sơ địa chính và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất	100.960	triệu đồng
2	Chi từ nguồn xổ số kiến thiết	38.000	triệu đồng
3	Chi từ nguồn vốn vay	209.600	triệu đồng
4	Chi trả nợ vốn vay	23.400	triệu đồng
II	CHI THƯỜNG XUYÊN	2.590.937	triệu đồng
1	SN kiến thiết kinh tế	693.682	triệu đồng
	- <i>Sự nghiệp Giao thông</i>	73.226	triệu đồng

	- Sự nghiệp nông lâm nghiệp, PCLB	151.220	triệu đồng
	- Miễn giảm thủy lợi phí	295.954	triệu đồng
	- Tài nguyên môi trường và KTTC, quy hoạch, kinh tế khác	173.282	triệu đồng
2	SN Giáo dục Đào tạo	594.165	triệu đồng
3	SN Y tế	473.421	triệu đồng
4	SN Khoa học công nghệ	40.872	triệu đồng
5	SN Văn hoá thông tin, thể dục thể thao	86.830	triệu đồng
6	SN Phát thanh TT	28.587	triệu đồng
7	SN Đảm bảo xã hội	146.341	triệu đồng
8	Chi Quản lý Hành chính	456.441	triệu đồng
9	Hỗ trợ An ninh	22.555	triệu đồng
10	Quốc phòng địa phương	42.353	triệu đồng
11	Chi khác Ngân sách	5.690	triệu đồng
III	DỰ PHÒNG NGÂN SÁCH	102.907	triệu đồng
IV	BS QUỸ DỰ TRỮ TC	1.230	triệu đồng
A2	CHƯƠNG TRÌNH MT TW	2.014.851	triệu đồng
I	VỐN SỰ NGHIỆP	925.152	triệu đồng
II	VỐN ĐẦU TƯ	1.089.699	triệu đồng
B	BỘI CHI NGÂN SÁCH	209.600	triệu đồng
1	Mức vay Quốc hội đồng ý	233.000	triệu đồng
	Vay tín dụng ưu đãi	233.000	triệu đồng
2	Mức trả nợ gốc	23.400	triệu đồng
	Trả nợ gốc vốn vay nước ngoài	23.400	triệu đồng

2. Bổ sung cho các cấp ngân sách:

Căn cứ dự toán thu, chi ngân sách địa phương năm 2023 và dự toán thu chi ngân sách tỉnh, huyện, xã; căn cứ phương án về phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi, tỷ lệ phân chia các khoản thu giữa các cấp ngân sách.

Bổ sung ngân sách các cấp được xác định như sau:

* **Tổng thu ngân sách địa phương năm 2023 là: 16.108 tỷ 205 triệu đồng**, bao gồm :

- Thu ngân sách tỉnh được hưởng: 11.670 tỷ 550 triệu đồng.
- + Bổ sung cân đối và bổ sung mục tiêu từ NSTW: 2.014 tỷ 851 triệu đồng.
- + Các khoản thu điều tiết về NS cấp tỉnh: 9.655 tỷ 699 triệu đồng.
- Các khoản thu điều tiết về ngân sách cấp huyện: 3.960 tỷ 801 triệu đồng
- Các khoản thu điều tiết về ngân sách cấp xã: 476 tỷ 854 triệu đồng.

* **Tổng chi ngân sách địa phương: 16.317 tỷ 805 triệu đồng, gồm:**

- Chi ngân sách cấp tỉnh: 6.504 tỷ 238 triệu đồng
(Chi tiết theo biểu số 05 đính kèm)
- Chi ngân sách huyện, thành phố, thị xã: 8.255 tỷ 529 triệu đồng
(Chi tiết theo biểu số 07 đính kèm)
- Chi ngân sách cấp xã: 1.558 tỷ 038 triệu đồng.
(Chi tiết theo biểu số 16 đính kèm)

* **Bội chi ngân sách địa phương: 209 tỷ 600 triệu đồng**

* **Bổ sung cho ngân sách cấp dưới: 5.375 tỷ 912 triệu đồng, gồm:**

- Bổ sung cho ngân sách cấp huyện: 4.294 tỷ 728 triệu đồng.
(Chi tiết theo biểu số 09 đính kèm)
- Bổ sung cho ngân sách cấp xã: 1.081 tỷ 184 triệu đồng.
(Chi tiết theo biểu số 11 đính kèm)

IV. Nợ chính quyền địa phương năm 2023

1. Đối với các Dự án vay lại vốn vay nước ngoài

- Dư nợ đầu năm 2023 (01/01/2023): 449.852 triệu đồng;
- Số vay trong năm: 233.000 triệu đồng;
- Trả nợ trong kỳ:
- + Trả nợ gốc: 23.429 triệu đồng;
- + Trả lãi, phí: 28.242 triệu đồng;
- Dư nợ cuối kỳ (31/12/2023): 659.423 triệu đồng.

2. Đối với Dự án vay khác

- Dư nợ đầu năm 2023 (01/01/2023): 2.583 triệu đồng;
- Vay trong năm: 0 triệu đồng;
- Trả nợ trong kỳ (từ nguồn của doanh nghiệp):
- + Trả nợ gốc: 2.583 triệu đồng;
- + Trả lãi, phí: 137,45 triệu đồng;
- Dư nợ cuối kỳ (31/12/2023): 0 triệu đồng.

V. Các giải pháp thực hiện dự toán ngân sách năm 2023:

1. Dự báo những thuận lợi và khó khăn trong thực hiện dự toán thu - chi ngân sách năm 2023:

1.1. Thuận lợi:

- Kế thừa những kết quả khả quan về tăng trưởng GDP trong các tháng đầu năm 2022, cùng với việc triển khai các chính sách tài khóa, tiền tệ trong Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội được Quốc hội thông qua là những tiền đề quan trọng để nền kinh tế lấy lại đà phục hồi.

- Sự chỉ đạo sát sao, quyết liệt của Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh, sự chia sẻ, đồng viên, cố gắng cùng nỗ lực của các cấp các ngành trong quá trình sắp xếp bộ máy, tinh giản biên chế, đổi mới đơn vị sự nghiệp công lập sẽ thuận lợi trong việc đảm bảo cân đối thu chi ngân sách.

- Chính phủ, Bộ Tài chính có cơ chế, chính sách hỗ trợ thêm cho riêng tỉnh Hải Dương để đảm bảo tỷ lệ điều tiết, cân đối thu chi ngân sách là 865 tỷ đồng.

1.2. Khó khăn:

- Rủi ro đối với dự toán thu NSNN năm 2023 trong bối cảnh do độ mở nền kinh tế lớn, rủi ro kiểm soát dịch bệnh do sự lây lan nhanh và diễn biến khó lường của các dịch bệnh mới; tác động tiêu cực do xung đột Nga - Ukraine kéo dài và chính sách "zero covid" của Trung Quốc khiến việc cung ứng các mặt hàng nhiên liệu, lương thực và một số nguyên liệu đầu vào khó khăn, gây ra áp lực về lạm phát và giá cả.

- Thị trường bất động sản còn diễn biến khó lường nên khả năng thu tiền sử dụng đất để bố trí nguồn kinh phí đảm bảo kế hoạch đầu tư công trung hạn và công trình trọng điểm giao cấp huyện thực hiện giai đoạn 2021-2025 gặp khó khăn.

- Việc cơ cấu lại chi NSNN gặp nhiều thách thức, áp lực tăng chi thường xuyên lớn trong tổng hợp cải cách tiền lương, tiếp tục điều chỉnh các chính sách an sinh xã hội, tăng nhu cầu kinh phí duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa tài sản.

- Từ năm 2017, tỉnh Hải Dương là tỉnh tự cân đối ngân sách, tuy nhiên nguồn thu nội địa của địa phương đặc biệt là ngân sách cấp tỉnh phụ thuộc rất lớn vào số nộp ngân sách của Công ty TNHH Ford Việt Nam, Công ty thép Hòa Phát, trong khi đó hàng năm trung ương ban hành nhiều chính sách chế độ, cùng với phát sinh các chính sách, kế hoạch, đề án do tỉnh ban hành mà ngân sách địa phương phải tự đảm bảo, trung ương không hỗ trợ đối với các tỉnh đã thuộc diện tự cân đối, do đó còn rất nhiều khó khăn trong việc bố trí nguồn lực đáp ứng nhiệm vụ chi và hạn chế việc xây dựng chính sách mới tăng thêm.

- Việc xây dựng định mức kinh tế kỹ thuật dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách tại địa phương còn gặp nhiều hạn chế, khó khăn do một số bộ, ngành trung ương chưa ban hành và chưa có hướng dẫn địa phương xây dựng định mức kinh tế kỹ thuật; một số lĩnh vực đã được cơ quan trung ương ban hành định mức kinh tế kỹ thuật, tuy nhiên các, sở ngành chưa chủ động xây

dựng và tham mưu cấp có thẩm quyền ban hành định mức kinh tế kỹ thuật dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách.

2. Các giải pháp thực hiện dự toán năm 2023:

2.1. Về thu ngân sách:

- Cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, cải cách thủ tục hành chính, đẩy mạnh chuyển đổi số đồng bộ; kịp thời giải đáp, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc của doanh nghiệp tạo môi trường ổn định, thu hút đầu tư, phục hồi mạnh mẽ hoạt động sản xuất kinh doanh trong bối cảnh đã kiểm soát tốt đại dịch covid-19. Theo dõi sát sao tình hình kinh tế, dự báo và đánh giá đúng tình hình, nhận diện kịp thời các rủi ro, đề xuất các giải pháp tăng thu, phấn đấu hoàn thành dự toán thu được giao ở mức cao nhất.

- Tăng cường công tác quản lý thuế, đặc biệt trong một số lĩnh vực trọng yếu như chống chuyển giá, các hoạt động sản xuất kinh doanh mới phát sinh trong nền kinh tế số...bảo đảm thu đúng, đủ, kịp thời các khoản thuế, phí, lệ phí và thu khác vào NSNN. Tập trung khai thác nguồn thu, tích cực giảm nợ đọng thuế, đảm bảo tính hết dư địa nguồn thu.

- Chống thất thu thuế, thu hồi nợ thuế đúng, đủ, kịp thời. Tăng cường sự phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị trong tỉnh trong công tác kết nối, khai thác, đối chiếu thông tin chống chuyển giá, trốn thuế, quản lý hiệu quả các nguồn thu phát sinh từ các giao dịch thương mại điện tử, chuyển nhượng vốn, chuyển nhượng bất động sản... để mở rộng cơ sở thuế, chống xói mòn nguồn thu, tăng thu cho NSNN; kiểm soát chặt chẽ hoàn thuế GTGT, tổ chức việc thu NSNN hiệu quả.

- Đẩy mạnh điện tử hóa trong quản lý thuế, hiện đại hóa quản lý thu ở tất cả các khâu. Đồng bộ, kết nối cơ sở dữ liệu với các cơ quan quản lý nhà nước để quản lý các nguồn thu từ đất đai, tài nguyên khoáng sản...

- Tăng cường chống thất thu qua công tác giám sát, thanh tra, kiểm tra, kiểm toán. Theo dõi sát sao kịp thời phát hiện, xử lý nghiêm các hành vi chây ì nợ thuế, buôn lậu, gian lận thuế, lợi dụng chính sách hoàn thuế. Nghiêm cấm thu sai quy định của Luật thuế và các quy định pháp luật liên quan; phân chia sai quy định nguồn thu giữa ngân sách các cấp; giữ lại nguồn thu của ngân sách sai chế độ; tự đặt ra các khoản thu trái với quy định của pháp luật; để các khoản thu ngoài ngân sách nhà nước trái với quy định.

- Rà soát, tăng cường khai thác nguồn lực tài chính từ tài sản công (đất đai, tài nguyên, tài sản khu vực sự nghiệp công, tài sản là các loại kết cấu hạ tầng giao thông), tăng cường đẩy nhanh các quy trình thực hiện triển khai các dự án thu tiền sử dụng đất, kịp thời tháo gỡ vướng mắc khó khăn cho các dự án có thu tiền sử dụng đất nhằm huy động vốn cho phát triển xã hội.

2.2. Về chi ngân sách:

- Tiếp tục cơ cấu lại chi NSNN gắn với các mục tiêu về tái cơ cấu kinh tế, phát triển bền vững; nâng cao hiệu quả quản lý, phân bổ, sử dụng NSNN. Các cấp, các ngành, các địa phương cần thực hiện triệt để Luật Thực hành tiết kiệm chống lãng phí, Luật Phòng chống tham nhũng trong việc sử dụng kinh phí từ ngân sách và kinh phí có nguồn gốc từ NSNN. Tăng cường quản lý điều hành tài

chính ngân sách gắn với các ưu tiên phát triển kinh tế, đảm bảo an ninh - quốc phòng; tập trung ngân sách vào các nhiệm vụ cơ bản, thiết yếu, đảm bảo nguồn lực thực hiện các chính sách an sinh xã hội, bám sát và thực hiện tốt các mục tiêu Đại hội Đảng bộ các cấp.

- Các Sở, ngành, đơn vị dự toán, các địa phương trong tỉnh điều hành, quản lý chi trong phạm vi dự toán được giao, đúng tiêu chuẩn, định mức, chế độ quy định; triệt để tiết kiệm, nâng cao hiệu quả sử dụng ngân sách. Tăng cường kỷ cương, kỷ luật trong quản lý, sử dụng vốn đầu tư công ngay từ khâu lập dự án. Nghiêm cấm thực hiện các khoản chi ngoài dự toán, các khoản chi trái quy định của pháp luật, sử dụng ngân sách để cho vay, tạm ứng đối với những việc, nội dung sai chế độ quy định. Các cấp, các ngành hạn chế tối đa việc ban hành chính sách làm tăng chi ngân sách khi không thật sự cần thiết và không có nguồn để đảm bảo.

- Rà soát, điều chỉnh, bổ sung phương án phân bổ kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2025 đảm bảo khả năng thu tiền sử dụng đất hàng năm và theo quy định của Luật đầu tư công; ưu tiên nguồn lực vào các nhiệm vụ quan trọng, cấp bách phục vụ các mục tiêu phục hồi phát triển kinh tế, xã hội, an ninh, quốc phòng, đảm bảo kinh phí thực hiện công tác quy hoạch. Đẩy nhanh tiến độ giải ngân, gắn với trách nhiệm của người đứng đầu. Theo dõi sát tiến độ triển khai và giải ngân các dự án đầu tư trên địa bàn, chủ động đề xuất cắt giảm, điều chuyển kế hoạch đầu tư công vốn NSNN từ các dự án có tỷ lệ giải ngân thấp sang các dự án có tiến độ giải ngân tốt hơn nhằm sớm hoàn thành đưa vào sử dụng.

- Dành tối thiểu 10% tổng số thu tiền sử dụng đất, tiền thuê đất để thực hiện thực hiện công tác đo đạc, đăng ký đất đai, lập cơ sở dữ liệu hồ sơ địa chính, đăng ký biến động, chỉnh lý hồ sơ địa chính và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định hiện hành (trong đó ngân sách cấp huyện đảm bảo kinh phí cho ngân sách cấp xã).

- Các Sở, ban, ngành đã được giao chủ trì các Đề án, Kế hoạch thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Hải Dương lần thứ XVII cần tích cực tập trung xây dựng và triển khai thực hiện các đề án, kế hoạch.

- Các sở ngành, địa phương chủ động soát danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước; tham mưu UBND tỉnh xem xét, ban hành, sửa đổi, bổ sung định mức kinh tế kỹ thuật, định mức chi phí (nếu có) làm cơ sở ban hành đơn giá, giá dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước theo Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ; đẩy mạnh tiến độ thực hiện cơ chế tự chủ của các đơn vị sự nghiệp công lập, giảm hỗ trợ trực tiếp từ ngân sách cho các đơn vị sự nghiệp công lập. Tiếp tục bám sát các văn bản, chỉ đạo của Chính phủ, Bộ Tài chính để kịp thời triển khai, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt phương án tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công thuộc phạm vi quản lý.

- Tiếp tục thực hiện mục tiêu về đổi mới đơn vị sự nghiệp công lập theo Nghị quyết số 19-NQ/TW, Nghị quyết số 01/2021/UBTVQH15 và quy định tại Nghị định số 60/2021/NĐ-CP. Trong đó:

+ Các đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo một phần chi thường xuyên xây dựng dự toán chi NSNN năm 2023 giảm tối thiểu 3% chi hỗ trợ trực tiếp từ NSNN so với dự toán năm 2022, giảm biên chế sự nghiệp hưởng lương từ NSNN tương ứng mức giảm chi thường xuyên từ ngân sách;

+ Các đơn vị sự nghiệp công lập do NSNN bảo đảm chi thường xuyên giảm tối thiểu 2% chi trực tiếp từ NSNN so với dự toán năm 2022 trừ các dịch vụ công cơ bản, thiết yếu do NSNN đảm bảo.

- Đối với việc hỗ trợ cho các nhiệm vụ được cấp có thẩm quyền giao, Thủ trưởng các sở, ban, ngành, các Hội thực hiện quy trình hỗ trợ kinh phí từ NSNN cho các hội trên địa bàn tỉnh theo đúng quy định: các Hội gửi các sở, ban, ngành được giao quản lý nhà nước đối với Hội để thẩm định nhiệm vụ nhà nước giao, gửi Sở Nội vụ tổng hợp trình UBND tỉnh phê duyệt.

- Các cấp, các ngành chủ động thực hiện các quy định hiện hành về chính sách tạo nguồn để cải cách tiền lương trong năm 2023 từ một phần nguồn thu được để lại theo chế độ của các cơ quan, đơn vị theo Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ; tiết kiệm 10% dự toán chi thường xuyên năm 2023 (trừ các khoản tiền lương, phụ cấp theo lương, khoản có tính chất lương và các khoản chi cho con người theo chế độ); 70% nguồn tăng thu thực hiện so với dự toán năm 2023 (*trừ thu tiền sử dụng đất và các khoản giảm trừ khác theo quy định*); nguồn cải cách tiền lương đến hết năm 2022 còn dư chuyển sang (*bao gồm cả 70% nguồn tăng thu thực hiện so với dự toán năm 2022 trừ thu tiền sử dụng đất và các khoản giảm trừ khác theo quy định*) và các nguồn vốn hợp pháp khác theo quy định để tạo nguồn cải cách tiền lương để thực hiện tăng lương cơ sở cho cán bộ, công chức, viên chức lên mức 1,8 triệu đồng/tháng từ ngày 01/7/2023.

- UBND cấp huyện, cấp xã chủ động sử dụng nguồn lực tại chỗ chi trả kinh phí phát sinh tăng thêm để thực hiện các chính sách an sinh xã hội theo tiêu chí chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2021 - 2025 và các chính sách an sinh xã hội phát sinh do Trung ương ban hành theo quy định của Quyết định số 127/QĐ-TTg ngày 24/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc nguyên tắc hỗ trợ có mục tiêu từ ngân sách Trung ương cho ngân sách địa phương thực hiện các chính sách an sinh xã hội do Trung ương ban hành giai đoạn 2022 - 2025.

Dự báo thu ngân sách nhà nước năm 2023 tiếp tục còn có rủi ro và khó khăn, do đó các cấp, các ngành, các đơn vị cần bám sát chỉ đạo của tỉnh, xây dựng phương án đảm bảo thực hiện dự toán ngân sách năm 2023 hợp lý, chủ động linh hoạt xử lý trong trường hợp thu ngân sách cấp mình, đơn vị mình giảm so với dự toán được cấp có thẩm quyền giao.

PHẦN THỨ BA

Kế hoạch tài chính - ngân sách địa phương 03 năm tỉnh Hải Dương

giai đoạn 2023-2025

Kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm tỉnh Hải Dương giai đoạn 2023-2025 được lập theo quy định của Chính phủ tại Nghị định số 31/2017/NĐ-CP ngày 23 tháng 3 năm 2017 và Nghị định số 45/2017/NĐ-CP ngày 21 tháng 4 năm 2017, hướng dẫn của Bộ Tài chính tại Thông tư số 69/2017/TT-BTC ngày 07/7/2017, Thông tư số 38/2019/TT-BTC ngày 28/6/2019 và đã được UBND tỉnh giao triển khai thực hiện.

Ban cán sự Đảng UBND tỉnh báo cáo kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 3 năm tỉnh Hải Dương giai đoạn 2023-2025 như sau:

1. Mục tiêu:

- Phân đầu thực hiện nhiệm vụ thu chi cân đối ngân sách, đảm bảo nguồn lực chi trả nợ, chi các đề án thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng, tăng chi đầu tư phát triển giai đoạn 2023-2025.

- Từng bước cơ cấu lại NSNN theo hướng đảm bảo an toàn, bền vững góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế địa phương, tăng cường huy động, quản lý, phân bổ và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực tài chính, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, thực hiện tốt các nhiệm vụ phát triển văn hóa, con người, bảo đảm an sinh xã hội, tăng cường phúc lợi xã hội, bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu, bảo đảm quốc phòng, an ninh.

- Thực hiện huy động, phân bổ, sử dụng nguồn NSNN theo các ưu tiên chiến lược của địa phương; phân cấp phù hợp giữa tỉnh, huyện, xã, đảm bảo vai trò chủ đạo của ngân sách cấp tỉnh; thực hiện thu, chi, nợ công theo đúng dự toán, tăng cường kỷ luật, kỷ cương NSNN.

2. Kế hoạch thu NSNN:

Tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn giai đoạn 2023-2025 ước đạt 54.610 tỷ đồng. Trong đó: Thu nội địa ước: 46.385 tỷ đồng; Thu từ hoạt động xuất nhập khẩu ước: 8.225 tỷ đồng. Cụ thể các năm như sau:

* Năm 2023: Tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn: 17.655 tỷ đồng, trong đó:

- Thu nội địa: ước đạt 15.155 tỷ đồng
- Thu từ hoạt động xuất nhập khẩu: ước đạt 2.500 tỷ đồng.

* Năm 2024: Tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn: 18.015 tỷ đồng, trong đó:

- Thu nội địa: ước đạt 15.176 tỷ đồng
- Thu từ hoạt động xuất nhập khẩu: ước đạt 2.839 tỷ đồng.

* Năm 2025: Tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn: 18.940 tỷ đồng, trong đó:

- Thu nội địa: ước đạt 16.054 tỷ đồng
- Thu từ hoạt động xuất nhập khẩu: ước đạt 2.886 tỷ đồng.

3. Về chi ngân sách:

Trên cơ sở dự kiến số thu ngân sách nhà nước, tổng chi ngân sách địa phương giai đoạn 2023-2025 ước đạt 49.971 tỷ đồng, trong đó:

- Chi đầu tư XDCB: 14.006 tỷ đồng
- Chi thường xuyên: 28.664 tỷ đồng
- Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính: 3,690 tỷ đồng
- Chi dự phòng ngân sách: 914 tỷ đồng

* Năm 2023: Tổng chi ngân sách địa phương: 16.317 tỷ đồng, trong đó:

- Chi Đầu tư XDCB: 4.714 tỷ đồng
- Chi thường xuyên 9.287 tỷ đồng
- Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính: 1,230 tỷ đồng
- Chi dự phòng ngân sách: 299 tỷ đồng

* Năm 2024: Tổng chi cân đối ngân sách địa phương: 16.369 tỷ đồng, trong đó:

- Chi Đầu tư XDCB: 4.512 tỷ đồng
- Chi thường xuyên 9.434 tỷ đồng
- Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính: 1,230 tỷ đồng
- Chi dự phòng ngân sách: 298 tỷ đồng

* Năm 2025: Tổng chi cân đối ngân sách địa phương: 17.283 tỷ đồng, trong đó:

- Chi Đầu tư XDCB: 4.779 tỷ đồng
- Chi thường xuyên 9.942 tỷ đồng
- Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính: 1,230 tỷ đồng
- Chi dự phòng ngân sách: 317 tỷ đồng

4. Dự kiến bội chi NSDP giai đoạn 2023-2025:

Ước bội chi ngân sách địa phương năm 2023: 209,6 tỷ đồng, năm 2024: 203,8 tỷ đồng; năm 2025: 51,3 tỷ đồng

Trên đây là kết quả thực hiện nhiệm vụ ngân sách nhà nước năm 2022, dự toán ngân sách địa phương năm 2023, kế hoạch tài chính - ngân sách 03 năm 2023-2025, Ủy ban nhân dân tỉnh trân trọng báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh./.

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh và đại biểu dự họp kỳ họp thứ 12 HĐND tỉnh khoá XVII;
- Lãnh đạo VP HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KTTC, Thư (30b)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Trần Văn Quân

